

**a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):**

- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ, yêu cầu học sinh chưa hoàn thành và khá tự chọn đề bài.
- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.
- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.

**b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):**

**Bài 1.** Phân tích cấu tạo của các tiếng trong các dòng thơ sau::

- a) Một cây làm chẳng lên non  
Ba cây chụm lại thành hòn núi cao.
- b) Chẳng mơ bay vút lên cao  
Chẳng ham bơi lội hồ ao sẵn mời

- Học sinh quan sát và chọn đề bài.
- Học sinh lập nhóm.
- Nhận phiếu và làm việc.

**Bài làm**

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
Một	m	ôt	nặng
cây	c	ây	ngang
làm	l	am	huyền
...	...	...	...

**Bài 2.** Tìm:

- a. 3 tiếng có cấu tạo gồm 3 bộ phận (âm đầu, vần, thanh).
- b. 3 tiếng có cấu tạo 2 bộ phận (vần, thanh).
- c. Đặt câu với mỗi tiếng vừa tìm được ở mỗi câu.

**Bài làm**

.....

.....

.....

.....

.....

**Bài 4.** Đọc khổ thơ dưới đây để chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi:

Khấp người đau buốt nóng ran  
Mẹ ơi !cô bác xóm làng tới thăm  
Người cho trứng, người cho cam  
Và anh y sỹ đã mang thuốc vào.

a. Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng chỉ có vần và thanh? Là tiếng nào?

- a/ 2 tiếng là .....
- b/ 3 tiếng là .....

**Bài 3.** Đánh dấu x vào ô vuông trước câu có ý đúng :

- a/Tiếng nào cũng phải có đủ âm đầu , vần và thanh.
- b/Tiếng nào cũng phải có vần và thanh.
- c/Có tiếng không có âm đầu.
- d/ Có tiếng không có thanh.

b. Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng ?

- a/ 14      b/ 20      c/ 28      d/ 30  
tiếng      tiếng      tiếng      tiếng

c. Khổ thơ trên có bao nhiêu tiếng đủ âm đầu, vần và thanh?

- a/ 20      b/ 25      c/ 26      d/ 27  
tiếng      tiếng      tiếng      tiếng

c/1 tiếng là .....	
d/ 4 tiếng là .....	
<b>c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):</b>	
- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.	- Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.
<b>3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):</b>	
- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.	- Học sinh phát biểu.
- Nhận xét tiết học.	
- Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài.	

## Rèn tập làm văn Thế nào là văn kể chuyện ?

### I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố kiến thức cho học sinh về thế nào là văn kể chuyện.
2. **Kĩ năng:** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành văn kể chuyện.
3. **Thái độ:** Yêu thích môn học.

\* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành chỉ làm bài tập 3; học sinh chậm làm bài tập 3 và tự chọn 1 trong 2 bài còn lại; học sinh mũi nhọn thực hiện hết các yêu cầu..

### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p><b>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức.</li> <li>- Giới thiệu nội dung rèn luyện.</li> </ul> <p><b>2. Các hoạt động rèn luyện:</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh chưa hoàn thành và khá tự chọn đề bài.</li> <li>- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.</li> <li>- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.</li> </ul> <p><b>b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):</b></p> <p><b>Bài 1.</b> Dựa vào câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể đã nghe kể (tiết Kể chuyện) và nhận xét (tiết Tập làm văn), hãy thực hiện các yêu cầu sau :</p> <p>a) Ghi lại những nhân vật chính trong câu chuyện : .....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát và chọn đề bài.</li> <li>- Học sinh lập nhóm.</li> <li>- Nhận phiếu và làm việc.</li> </ul> <p><b>Bài 3.</b> Dựa theo gợi ý, hãy viết vào vở câu chuyện đã kể trên lớp theo đề bài cho trước: “<i>Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng</i>”</p>

b) Sắp xếp lại các sự việc dưới đây cho đúng trình tự diễn biến của câu chuyện bằng cách ghi vào ô trống từ 1 đến 5.

Sáng sớm, trước lúc ra đi, bà cụ ăn xin báo cho mẹ con bà nông dân biết trước tin sẽ có trận lụt lớn, cho họ gói tro và hai mảnh trấu.

Ra khỏi đám hội, bà cụ ăn xin được hai mẹ con bà nông dân thương tình đưa về nhà, cho ăn và ngủ nhờ.

Vào ngày hội cúng Phật, có một bà cụ thân hình xấu xí đến xin ăn nhưng bị mọi người xua đuổi và chẳng cho thứ gì.

Đêm hôm đó, bà cụ ăn xin hiện nguyên hình một con giao long to lớn khiến mẹ con bà nông dân kinh hãi.

Trận lụt xảy ra, nhà cửa và mọi người bị nhấn chìm trong biển nước, chỉ có mẹ con bà nông dân sống sót, chèo thuyền đi cứu vớt người bị nạn.

c) Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện ý nghĩa của câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể.

Câu chuyện giải thích sự hình thành .....  
và ca ngợi những con người có tấm lòng ..... ; khẳng định người có lòng ..... sẽ được đền đáp xứng đáng.

**Bài 2.** Dựa vào các đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện, hãy chọn đúng 3 bài tập đọc trong số các bài đã học ở các lớp 3, 4 dưới đây là bài văn kể chuyện (khoanh tròn chữ cái trước bài em chọn):

- a. Sự tích chú Cuội cung trăng (TV 3, tập hai).
- b. Quà của đồng nội (Tiếng Việt 3, tập hai).
- c. Người đi săn và con vượn (TV 3, tập hai).
- d. Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (TV 4, tập một).
- e. Con cò (Tiếng Việt 3, tập hai).

**c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**

- Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.

**3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**

- Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.
- Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài.

đường. Hãy kể lại câu chuyện đó.”

**\* Gợi ý :**

a) Cần tập trung suy nghĩ về các sự việc diễn ra với hai nhân vật chính: người phụ nữ (vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc) và em (có thể xưng hô là em hay tôi trong câu chuyện trực tiếp tham gia); cố gắng bộc lộ rõ thái độ giúp đỡ chân thành của em đối với người phụ nữ nhằm làm nổi bật ý nghĩa: giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn là một việc làm tốt, đáng khen ngợi.

b) Câu chuyện có thể diễn ra theo gợi ý về trình tự các sự việc như sau :

- *Sự việc 1.* Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc:

+ Em đi học về vào lúc nào ?

+ Em đi một mình hay đi cùng bạn bè ?

+ Đi đến đâu thì em gặp người phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc?

+ Dáng vẻ của cô ấy lúc đó thế nào (tay nào bế con, tay nào mang đồ, bước đi thể hiện sự vất vả ra sao,...)?

- *Sự việc 2.* Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường:

+ Nhìn thấy cô ấy trong hoàn cảnh như vậy, em đã đến bên cô và nói thế nào để xách đồ giúp cô đi một quãng đường?

+ Thái độ của cô ấy lúc đó ra sao?

+ Phút chia tay của em với cô diễn ra thế nào?

- Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.

- Học sinh phát biểu.

# Rèn toán

## Ôn tập số tự nhiên đến 100 000 (tiết 1)

### I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, các phép tính trên số tự nhiên trong phạm vi 100 000.

2. **Kỹ năng:** Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

3. **Thái độ:** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

\* **Phân hóa:** Học sinh chưa hoàn thành chỉ làm tự chọn 2 trong 4 bài tập; học sinh chậm làm tự chọn 3 trong 4 bài tập; học sinh mũi nhọn thực hiện hết các yêu cầu.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động rèn luyện của giáo viên</i>	<i>Hoạt động học tập của học sinh</i>
<p><b>1. Hoạt động khởi động (5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổn định tổ chức.</li> <li>- Giới thiệu nội dung rèn luyện.</li> </ul> <p><b>2. Các hoạt động rèn luyện:</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh chưa hoàn thành và khá tự chọn đề bài.</li> <li>- Giáo viên chia nhóm theo trình độ.</li> <li>- Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh quan sát và chọn đề bài.</li> <li>- Học sinh lập nhóm.</li> <li>- Nhận phiếu và làm việc.</li> </ul>
<p><b>b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):</b></p> <p><b>Bài 1. Viết (theo mẫu) :</b></p> <p>a) Bảy mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi tám : 72 428</p> <p>b) Năm mươi một nghìn bảy trăm mười sáu : .....</p> <p>c) Hai mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi một : .....</p> <p>d) Mười chín nghìn ba trăm bảy mươi tư : .....</p> <p>e) Tám mươi ba nghìn bốn trăm : .....</p> <p>g) Sáu mươi nghìn không trăm bảy mươi chín : .....</p> <p>h) Chín mươi nghìn không trăm linh ba : .....</p> <p>i) Bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi bảy : .....</p>	

**Bài 2. Viết (theo mẫu) :**

a)  $5378 = 5000 + 300 + 70 + 8$       b)  $7000 + 400 + 30 + 6 = 7436$